

DANH SÁCH THI GIẢNG THỬ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2014

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thời gian bắt đầu
SÁNG NGÀY 7/3/2015						
1	003	Ngô Thị Vân	Anh	1991	GV Môn Luật Tổ tụng HS	7h30 - 8h15
2	081	Đào Tiến	Thịnh	1992	GV Môn Luật Tổ tụng HS	8h15 - 9h00
3	044	Phạm Thị	Hường	1988	GV Môn Luật hành chính	9h00 - 9h45
4	053	Nguyễn Thuỳ	Linh	1991	GV Môn Luật hành chính	9h45 - 10h30
5	068	Hoàng Thị Lan	Phương	1990	GV Môn Luật hành chính	10h30 - 11h15
6	072	Trần Thị	Quyên	1992	GV Môn Lý luận NN và PL	11h15 - 12h00
CHIỀU NGÀY 7/3/2015						
1	084	Nguyễn Thị Hồng	Thuý	1992	GV môn Luật hiến pháp	13h30 - 14h15
2	007	Nguyễn Trâm	Anh	1992	GV Môn Xây dựng VBPL	14h15 - 15h00
3	017	Phạm Thị Hải	Dịu	1987	GV Môn Xây dựng VBPL	15h00 - 15h45
4	027	Trần Thị Thu	Hà	1988	GV Môn Xây dựng VBPL	15h45 - 16h30
5	057	Ngô Tuyết	Mai	1991	GV Môn Xây dựng VBPL	16h30 - 17h15
SÁNG NGÀY 08/3/2015						
1	004	Nguyễn Hải	Anh	1986	GV Môn Ngoại ngữ	7h30 - 8h15
2	020	Lê Thùy	Dương	1985	GV Môn Ngoại ngữ	8h15 - 9h00
3	022	Phạm Thị Mai	Duyên	1990	GV Môn Ngoại ngữ	9h00 - 9h45
4	026	Phạm Thị Hải	Hà	1988	GV Môn Ngoại ngữ	9h45 - 10h30
5	029	Lê Thị Thái	Hằng	1992	GV Môn Ngoại ngữ	10h30 - 11h15
6	031	Trịnh Thu	Hằng	1989	GV Môn Ngoại ngữ	11h15 - 12h00
7	035	Hoàng Thị	Hoa	1991	GV Môn Ngoại ngữ	12h00- 12:45
CHIỀU NGÀY 08/3/2015						
1	039	Đinh Thị	Huế	1989	GV Môn Ngoại ngữ	13h30 - 14h15
2	042	Quách Thu	Hương	1991	GV Môn Ngoại ngữ	14h15 - 15h00
3	058	Đồng Hoàng	Minh	1991	GV Môn Ngoại ngữ	15h00 - 15h45
4	083	Trần Thị	Thương	1992	GV Môn Ngoại ngữ	15h45 - 16h30
5	095	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	1991	GV Môn Ngoại ngữ	16h30 - 17h15
6	098	Nghiêm Thị	Xuân	1986	GV Môn Ngoại ngữ	17h15 - 18h00
SÁNG NGÀY 9/3/2015						
1	002	Lã Thị Vân	Anh	1991	GV Môn Luật Tổ tụng DS	7h30 - 8h15
2	021	Phan Thanh	Dương	1991	GV Môn Luật Tổ tụng DS	8h15 - 9h00
3	030	Tạ Thị Thanh	Hằng	1992	GV Môn Luật Tổ tụng DS	9h00 - 9h45
4	045	Đặng Quang	Huy	1992	GV Môn Luật Tổ tụng DS	9h45 - 10h30
5	046	Bùi Thanh	Huyền	1992	GV Môn Luật Tổ tụng DS	10h30 - 11h15
6	047	Đặng Thị Ngọc	Huyền	1992	GV Môn Luật Tổ tụng DS	11h15 - 12h00
7	050	Đồng Thị	Len	1992	GV Môn Luật Tổ tụng DS	12h00- 12:45
CHIỀU NGÀY 9/3/2015						
1	066	Nguyễn Đình	Phong	1992	GV Môn Luật Tổ tụng DS	13h30 - 14h15
2	069	Nguyễn Bích	Phượng	1990	GV Môn Luật Tổ tụng DS	14h15 - 15h00
3	077	Đỗ Trí	Thành	1992	GV Môn Luật Tổ tụng DS	15h00 - 15h45

4	091	Lê Kiên	Trung	1991	GV Môn Luật Tổ tụng DS	15h45 - 16h30
5	092	Bùi Thị Phương	Tú	1992	GV Môn Luật Tổ tụng DS	16h30 - 17h15
6	100	Nông Thị Hồng	Yến	1991	GV Môn Luật Tổ tụng DS	17h15 - 18h00
SÁNG NGÀY 10/3/2015						
1	010	Trần Phương	Anh	1992	GV Môn PL GQ TCTMQT	7h30 - 8h15
2	009	Phùng Ngọc	Anh	1990	GV Môn Quan hệ KTQT	8h15 - 9h00
3	011	Vy Tuấn	Anh	1992	GV Môn Quan hệ KTQT	9h00 - 9h45
4	012	Ngô Thị Ngọc	Ánh	1989	GV Môn Quan hệ KTQT	9h45 - 10h30
5	059	Nguyễn Anh	Minh	1991	GV Môn Quan hệ KTQT	10h30 - 11h15
6	093	Bùi Duy	Tùng	1991	GV Môn Quan hệ KTQT	11h15 - 12h00
CHIỀU NGÀY 10/3/2015						
1	013	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	1992	GV Môn PLTMHH&DV QT	13h30 - 14h15
2	014	Nguyễn Thị Kim	Chi	1991	GV Môn PLTMHH&DV QT	14h15 - 15h00
3	101	Trần Thu	Yến	1992	GV Môn PLTMHH&DV QT	15h00 - 15h45
4	043	Nguyễn Thị Ánh	Hường	1992	GV Môn PL ĐP và đầu tư QT	15h45 - 16h30
5	048	Vũ Thị Thu	Huyền	1988	GV Môn PL ĐP và đầu tư QT	16h30 - 17h15
SÁNG NGÀY 11/3/2015						
1	001	Bùi Thị Thùy	Anh	1992	GV Môn Tư pháp quốc tế	7h30 - 8h15
2	073	Nguyễn Anh Hoàng	Son	1992	GV Môn Tư pháp quốc tế	8h15 - 9h00
3	080	Phùng Phương	Thảo	1991	GV Môn Tư pháp quốc tế	9h00 - 9h45
4	097	Nguyễn Đức	Việt	1990	GV Môn Tư pháp quốc tế	9h45 - 10h30
5	024	Trần Thị Hương	Giang	1991	GV Môn PLChâu Á - TBD	10h30 - 11h15
6	067	Hoàng Thanh	Phương	1990	GV Môn PLChâu Á - TBD	11h15 - 12h00
CHIỀU NGÀY 11/3/2015						
1	005	Nguyễn Mai	Anh	1992	GV Môn Luật TC - NH	13h30 - 14h15
2	037	Thắm Thúy	Hòa	1992	GV Môn Luật lao động	14h15 - 15h00
3	063	Nguyễn Thị Thanh	Nhị	1992	GV Môn Luật lao động	15h00 - 15h45
4	064	Bùi Hồng	Nhung	1992	GV Môn Luật lao động	15h45 - 16h30
5	089	Trần Thị Kiều	Trang	1989	GV Môn Luật lao động	16h30 - 17h15
<i>Danh sách có 59 người</i>						